



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI.**

### **I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

#### **1. Những sự kiện quan trọng :**

+ *Việc thành lập :*

**Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI.**

**Loại hình doanh nghiệp : Cổ phần.**

**Trụ sở chính :**

Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

Số điện thoại : 055 – 3 726 151.

Fax : 055 – 3 822 843.

Web : [www.qns.com.vn](http://www.qns.com.vn)

Email : [www.info@qns.com.vn](mailto:www.info@qns.com.vn)

**Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 4 3 0 0 2 0 5 9 4 3**

<b>Ngày cấp</b>	<b>Nơi cấp</b>
Lần đầu tiên : 28 / 12 / 2005	Nơi cấp : Sở KH & ĐT Quảng Ngãi.
Lần gần nhất : 17 / 10 / 2011	Nơi cấp : Sở KH & ĐT Quảng Ngãi.

+ *Các sự kiện khác :*

<b>Năm 2006 – 2011</b>	Bằng những quyết sách linh hoạt trong định hướng kinh doanh, củng cố bộ máy, nâng cao năng lực quản trị tài chính. Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 49.968.400.000 đồng khi thành lập lên 296.156.820.000 đồng vào cuối năm 2011. Tỷ lệ tăng 593 %.
<b>Năm 2007</b>	Chính thức được công nhận là Công ty đại chúng theo giấy chứng nhận số 236/ĐKCB do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 11 năm 2007.
<b>Năm 2009</b>	T toàn bộ vốn nhà nước tại Công ty đã được thoái bằng hình thức bán cho nhà đầu tư bên ngoài và người lao động trong Công ty. Kể từ ngày 23 tháng 6 năm 2009 là Công ty cổ phần không còn vốn Nhà nước.



<b>Năm 2010</b>	Dừng hoạt động Nhà máy đường Quảng Phú và Nhà máy Cồn Rượu do điều kiện về vùng nguyên liệu và môi trường không đảm bảo.
<b>Năm 2011</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ lần thứ 1 (năm 2006-2011) đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đại hội đồng cổ đông năm 2011 đã bầu ra HĐQT và BKS nhiệm kỳ lần 2 (2011-2016) với HĐQT gồm 7 thành viên và BKS gồm 3 thành viên.</li><li>- Quyết định đổi tên Xí nghiệp Cơ khí thành Nhà máy Cơ khí, thành lập Xí nghiệp cơ giới nông nghiệp và Trung tâm môi trường &amp; nước sạch trên cơ sở Đội thi công cơ giới và Tổ môi trường trước đây để phù hợp với quy mô và tính chất hoạt động của từng đơn vị.</li></ul>

## **2. Quá trình phát triển :**

### **+ Ngành nghề kinh doanh :**

Công nghiệp chế biến đường, mật, bia, đồ uống, sữa, bánh kẹo, cồn, nha và các loại thực phẩm khác; Khai thác, sản xuất chế biến và kinh doanh nước khoáng; Kinh doanh thương mại, dịch vụ tổng hợp và hoạt động xuất nhập khẩu; Xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng; Xây dựng, sửa chữa và lắp đặt máy móc thiết bị, gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí phục vụ các ngành sản xuất và dân dụng; Sản xuất và kinh doanh mía (mía giống và mía nguyên liệu); Kinh doanh khu du lịch; Kinh doanh bất động sản; San ủi, làm đất, cày đất, làm đường kênh mương nội đồng và giao thông vùng nguyên liệu mía; Kinh doanh kho bãi; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng; Cho thuê văn phòng làm việc; Kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ; Sản xuất, kinh doanh các loại phân bón vô cơ, vi sinh; Kinh doanh và chế tạo công cụ máy nông nghiệp; Kinh doanh chế phẩm, phế liệu thu hồi trong sản xuất bã đậu nành, malt bia, bã bunn.

### **+ Tình hình hoạt động :**

Giá trị cốt lõi trong mọi hoạt động của Công ty là “ **Sáng tạo, tận tâm và đồng thuận** ” đã mang lại cho khách hàng không chỉ hài lòng về sản phẩm đa dạng và phong phú mà còn về chất lượng và sự phục vụ chuyên nghiệp thân thiện. Với sự hỗ trợ từ các cổ đông, nhà đầu tư chiến lược, khách hàng trên cả nước và ở nước ngoài cùng chia sẻ những kinh nghiệm bằng sự nỗ lực của mình Công ty đã tối đa hóa giá trị gia tăng cho các khách hàng, cho đội ngũ nhân viên, các nhà đầu tư, Nhà nước và cộng đồng xã hội.



### **3. Định hướng phát triển :**

+ *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :*

- Phục vụ khách hàng với sản phẩm đa dạng và chất lượng, linh hoạt và hiệu quả.
- Tăng trưởng lợi ích cho cổ đông.
- Hướng đến sự phát triển toàn diện và bền vững.
- Đầu tư và yếu tố con người làm nền tảng cho sự phát triển lâu dài.

+ *Chiến lược phát triển trung và dài hạn :*

- Ổn định và phát triển vùng nguyên liệu mía, hướng đến vùng nguyên liệu mía tập trung tại Tỉnh Gia lai và các tỉnh thuộc khu vực Tây nguyên.
- Hoạt động Marketing luôn luôn được chú trọng nhằm làm thỏa mãn nhu cầu của thị trường mục tiêu đã lựa chọn và xác định bằng quá trình phân phối các nguồn lực của Công ty thông qua các hoạt động như quảng bá thương hiệu, quảng cáo, tiếp thị...
- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và chất lượng sản phẩm, dịch vụ được đảm bảo. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001-2000.
- Chính sách đối với người lao động : Công ty kỳ vọng vào sự lớn mạnh bằng nỗ lực lao động sáng tạo trong khoa học công nghệ và làm cho khách hàng hài lòng; Quý trọng và quy tụ những người giỏi, đem lại điều kiện phát triển tốt nhất, thu nhập phù hợp với sự cống hiến và cuộc sống đầy đủ, phong phú về tinh thần.
- Tăng nhanh năng lực tài chính và tài chính là hạt nhân cho sự phát triển ổn định và bền vững với thông điệp xuyên suốt là uy tín và trách nhiệm

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

### **1. Kết quả hoạt động trong năm 2011 :**



Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2011	So sánh với KH (%)
Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.871.000	4.216.915	147
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	73.400	620.486	845
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	63.400	578.436	912
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	Đồng/CP	2.877	20.570	715
Cổ tức	%	15%	130%	867

## **2. Những thay đổi chủ yếu trong năm :**

- Các dự án đầu tư đã được phê duyệt và đang triển khai thực hiện :

TT	DỰ ÁN ( triệu đồng )	Vốn đầu tư
1	Dự án mở rộng nâng công suất nhà máy Sữa Vinasoy từ 60 triệu lít/năm lên 120 triệu lít/năm (Quyết định số 54/QĐ/CPĐQN-HCTCKHTH ngày 26/01/2011)	210.132
2	Dự án đầu tư mở rộng nâng công suất Trạm xử lý nước thải tập trung lên 3.000m <sup>3</sup> /ngày (Quyết định số 55/QĐ/CPĐQN-HCTCKHTH ngày 26/01/2011)	4.922
3	Dự án nâng công suất Nhà máy đường An Khê lên 10.000 TMN và định hướng mở rộng nâng công suất lên 18.000 TMN (Quyết định số 295/QĐ/CPĐQN-HCTCKHTH ngày 12/05/2011)	293.870
4	Đầu tư, xây dựng Nhà máy Bio – Ethanol – phân hữu cơ sinh học tại khu công nghiệp An Khê (Gia Lai) (Quyết định số 375/QĐ/CPĐQN-HCTCKHTH ngày 25/06/2011)	573.107
5	Dự án nâng công suất nhà máy đường Phở phong từ 2.000 lên 2.200 TMN (Quyết định số 447/QĐ/CPĐQN-HCTCKHTH ngày 21/07/2011).	9.310
6	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Sữa đậu nành Tiên Sơn Bắc Ninh (Quyết định số 448/QĐ/CPĐQN-HCTCKHTH ngày 21/07/2011)	659.880
	<b>Cộng</b>	<b>1.751.221</b>



### **3. Kế hoạch năm 2012:**

#### **3.1 Định hướng phát triển:**

- Xây dựng chính sách kinh doanh linh hoạt nhằm ứng phó có hiệu quả trước tình hình đã được dự báo là có rất nhiều khó khăn; nghiên cứu và nắm bắt thông tin kinh tế, thị trường để kịp thời có những đối sách chính xác, có các biện pháp phù hợp và hiệu quả.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo nhằm cập nhật kịp thời kiến thức và nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ quản lý và người lao động Công ty.
- Tăng cường xây dựng thương hiệu và hệ thống nhận diện thương hiệu của các sản phẩm và của Công ty. Đồng thời tận dụng uy tín thương hiệu để phát triển SX-KD nhằm gia tăng nguồn thu, đảm bảo mang lại hiệu quả cao.
- Đầu tư công nghệ thông tin, ứng dụng các phương pháp quản trị tiên tiến để nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty tinh gọn, linh hoạt và năng động.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, lành mạnh hoá công tác tài chính để tạo sức cạnh tranh.
- Tăng cường rà soát công tác đầu tư, khai thác các dự án đầu tư một cách hiệu quả.
- Xây dựng văn hoá Công ty phù hợp với sự phát triển bền vững của Công ty, tạo niềm tin và hình ảnh thân thiện của mọi người đối với Công ty.
- Phát huy sử dụng Quỹ Phát triển khoa học & công nghệ, tổ chức quản lý điều hành các hoạt động của Quỹ có hiệu quả theo đúng quy định của Pháp luật nhằm khuyến khích Công ty nâng cao sức cạnh tranh thông qua nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới công nghệ và thiết bị tạo ra sản phẩm mới, hợp lý hoá sản xuất nhằm mang lại hiệu quả cao.

#### **3.2 Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đã được phê duyệt trong năm 2011.
- Hoàn thiện dự án đầu tư mở rộng nâng công suất NMD An Khê lên 10.000 TMN, định hướng mở rộng nâng công suất Nhà máy đường An Khê lên 18.000 TMN.

- Đầu tư mở rộng nâng công suất Nhà máy Bia Dung Quất từ 40 triệu lít/năm lên 75 triệu lít/năm giai đoạn I và 100 triệu lít/năm giai đoạn II.
- Thực hiện dự án đầu tư Nhà hàng – Cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại Sơn Tịnh và Nguyễn Tự Tân - Quảng Ngãi.

### 3.3 Kế hoạch SX-KD:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2012
- Tổng doanh thu	Triệu đồng	4.428.000
- Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	144.500
- Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	124.200
- Tỷ lệ cổ tức	%	>=15

### 3.4 Giải pháp thực hiện:

- Nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, triển khai thực hiện các dự án của công ty theo đúng thủ tục, trình tự và hiệu quả.
- Tiếp tục củng cố, sắp xếp và kiện toàn bộ máy tổ chức; nâng cao năng lực bộ máy quản lý điều hành; phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng; tăng cường vai trò chủ động, linh hoạt của các phòng chức năng và đơn vị thành viên nhằm đưa các hoạt động của Công ty vào quy chuẩn, nề nếp.
- Củng cố, duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng truyền thống, phát triển khách hàng mới, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, đa dạng loại hình sản phẩm – dịch vụ của Công ty đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Sử dụng nhiều biện pháp để khai thác hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu nhằm mang lại tối đa tỷ suất lợi nhuận trên vốn; tăng cường kiểm soát dự trữ hàng tồn kho, giám sát tốt tình hình công nợ, quản lý chi phí tiết kiệm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Thuê các chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về các lĩnh vực quản trị tài chính, quản trị nhân sự để tư vấn cho Công ty.
- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tiền lương hiệu quả làm đòn bẩy kích thích SX-KD phát triển, mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty, đơn vị và người lao động.



### III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

#### 1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, Khả năng thanh toán :

Chỉ tiêu	Đvt	2011
<b>- Cơ cấu tài sản và nguồn vốn</b>		
+ Cơ cấu tài sản		
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	55
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	45
+ Cơ cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	53
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	47
<b>- Khả năng thanh toán</b>		
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,04
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,05
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,6
<b>- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA)</b>		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	29
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	27
<b>- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)</b>	%	58
<b>- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)</b>	đ/CP	20.570

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo :

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2010	Thời điểm 31/12/2011	So sánh (%)
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>717.935</b>	<b>1.173.763</b>	<b>163</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	82.783	87.665	
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	197.202	564.062	
III. Các khoản phải thu	199.190	179.260	
IV. Hàng tồn kho	234.194	337.400	
V. Tài sản ngắn hạn khác	4.565	5.376	
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>384.986</b>	<b>947.571</b>	<b>246</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn			
II. Tài sản cố định	308.361	798.440	
III. Bất động sản đầu tư			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.138	92.536	
V. Tài sản khác	36.486	56.595	
VI. Lợi thế thương mại			
<b>CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.102.921</b>	<b>2.121.334</b>	<b>192</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>681.776</b>	<b>1.121.738</b>	<b>165</b>
I. Nợ ngắn hạn	291.946	674.360	
II. Nợ dài hạn	389.830	447.378	



<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>421.145</b>	<b>999.596</b>	<b>237</b>
I. Vốn chủ sở hữu	419.118	999.586	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	2.027	10	
<b>C. Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>			
<b>CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.102.921</b>	<b>2.121.334</b>	<b>192</b>

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp.

- Nhằm tăng cao năng lực tài chính và đáp ứng nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư, Vốn điều lệ đã được tăng từ 144.916 triệu đồng lên 296.156 triệu đồng theo phương thức trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.

- Cơ cấu cổ phần Công ty tại thời điểm 29/02/2012 :

Tổng số 29.615.682 CP. Trong đó :

+ Cổ đông là người Việt Nam : 27.426.322 CP, tỷ lệ 92,6 %. Bao gồm :

\* Cổ đông là người lao động Công ty : 23.526.940 CP, tỷ lệ 79,4%.

\* Cổ đông là nhà đầu tư chiến lược và khác : 3.899.382 CP, tỷ lệ 13,2 %.

+ Cổ đông là người nước ngoài : 2.189.360 CP, tỷ lệ 7,4 %

- Cổ tức : 130%, trong đó 30% nhận bằng tiền mặt, 100% bằng cổ phiếu.

## **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện năm 2010	Thực hiện năm 2011	Tăng trưởng (%)	
					2011/ KH	2011/ 2010
- Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.871.000	2.676.105	4.216.915	47	57
- Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	73.400	262.147	620.486	745	137
- Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	63.400	245.194	578.436	812	136
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	Đồng/ CP	2.877	18.416	20.570	615	12
- Tỷ lệ cổ tức	%	15	115	130	767	13

Năm 2011 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt trên mức kế hoạch đề ra và tăng so với năm 2010.

- Doanh thu tăng 47 % so với kế hoạch và tăng 57% so với năm 2010.
- Lợi nhuận trước thuế tăng 745% so với kế hoạch và tăng 137% so với 2010.
- Lợi nhuận sau thuế tăng 812% so với kế hoạch và tăng 136% so với 2010.





- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) tăng 767% so với kế hoạch và tăng 13% so với năm 2010.
- Cổ tức tăng 767% so với kế hoạch và tăng 13% so với năm 2010.

### **3. Kế hoạch năm 2012 :**

### **IV. Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán :**

#### **Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2011 :**

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.
- Báo cáo kiểm toán.

***Xem chi tiết tại website : [www.qns.com.vn](http://www.qns.com.vn)***

### **V. Các công ty có liên quan**

**1. Công ty TNHH MTV Thương Mại Thành Phát là do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ.**

- *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 :*

Doanh thu :	650.952.838.226 đ
Chi phí :	633.218.368.528 đ
Lợi nhuận trước thuế :	17.734.469.698 đ
Lợi nhuận sau thuế :	15.760.344.490 đ

- *Tình hình tài chính 31/12/2011:*



*ĐVT: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2010	S/sánh (%)
<b>TÀI SẢN</b>			
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>11.106</b>	<b>11.338</b>	<b>98</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	221	418	
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
III. Các khoản phải thu	10.569	10.494	
IV. Hàng tồn kho	287	325	
V. Tài sản ngắn hạn khác	28	99	
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>1.897</b>	<b>2.811</b>	<b>67</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn			
II. Tài sản cố định	966	1.470	
III. Bất động sản đầu tư			
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
V. Tài sản khác	931	1.340	
VI. Lợi thế thương mại			
<b>CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>13.003</b>	<b>14.149</b>	<b>92</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>8.003</b>	<b>4.953</b>	<b>160</b>
I. Nợ ngắn hạn	4.840	3.774	
II. Nợ dài hạn	3.163	1.178	
<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>5.000</b>	<b>9.196</b>	<b>54</b>
I. Vốn chủ sở hữu	5.000	9.196	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
<b>C. Lợi ích của cổ đông thiểu số</b>			
<b>CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>13.003</b>	<b>14.149</b>	<b>92</b>

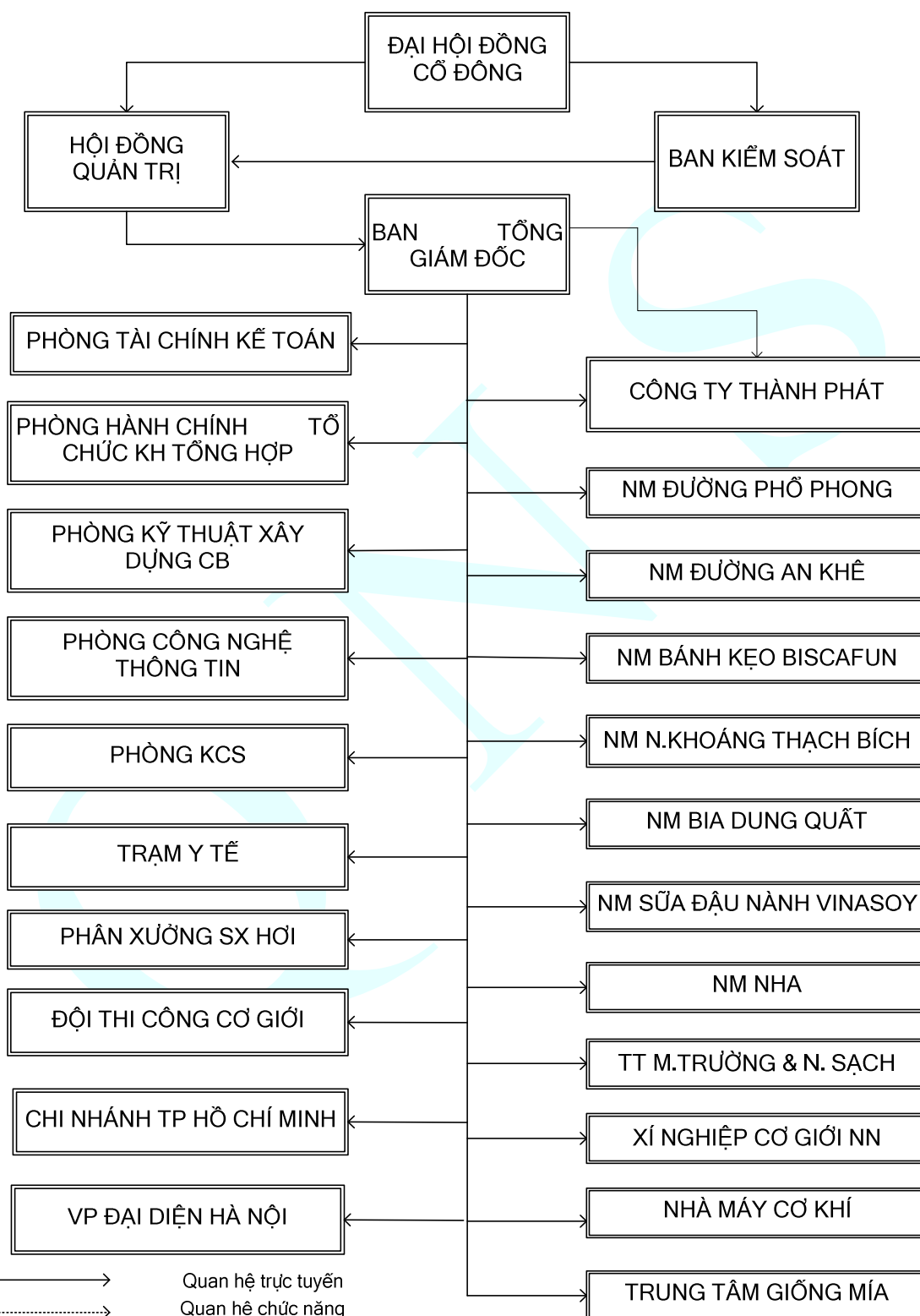
- *Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :*

Công ty đầu tư vào Công ty Vật Tư Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Quảng Ngãi với giá trị đầu tư là 1.527.928.800 đồng.

#### **VI. Tổ chức và nhân sự :**

- *Cơ cấu tổ chức của công ty*

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



\* Công ty TNHH một thành viên Thành Phát là đơn vị hạch toán độc lập.



**- Tóm tắt lý Lịch của các cá nhân trong Ban điều hành**

**Tổng Giám đốc : Ông VÕ THÀNH ĐÀNG - Kỹ sư cơ khí - Trường Đại Học Bách Khoa Đà Nẵng.**

Ngày tháng năm sinh : 20/12/1954  
Số CMND : 212219518 cấp ngày 5/11/2001 tại CA tỉnh Q/Ngãi.  
Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty.

**Các công tác đã trải qua**

1/1981	Kỹ thuật viên Sở điện lực tỉnh Nghĩa Bình
7/1981	Kỹ thuật viên PX cơ điện, NM Đường Q/Ngãi
11/1983	Phó Quản đốc PX cơ điện, NM Đường Q/Ngãi
02/1988	Trưởng phòng Kỹ thuật NM Đường Quảng Ngãi
3/1990-2001	Phó giám đốc Kỹ thuật Công ty Đường Q/Ngãi
1997-2001	Thường vụ Đảng ủy, P.Chủ tịch Công đoàn C/ty
2001-12/2005	Giám đốc Công ty Đường Quảng Ngãi, Phó bí thư Đảng ủy Công ty.
12/2005	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Công ty.

**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của bản thân và những người có liên quan.**

- Hiện đang sở hữu : 981.576 cổ phần chiếm 3,31% vốn điều lệ  
- Vợ : Võ Thị Cẩm Nhung hiện đang sở hữu 827.272 cổ phần chiếm 2,8 % vốn điều lệ.

**Phó Tổng Giám đốc Kinh tế : Ông NGUYỄN HỮU TIẾN - Cử nhân kinh tế - Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Cử nhân Chính trị - Học Viện Hành chính Quốc Gia.**

Ngày tháng năm sinh : 02/7/1955  
Số CMND : 211133412 cấp ngày 3/9/2002 tại CA tỉnh Q/Ngãi  
Chức vụ hiện tại : Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty.

**Các công tác đã trải qua**

6/1972-3/1975	Làm cơ sở đội du kích xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.
4/1975-9/1975	Ủy viên Công An Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
10/1975-9/1978	Sinh Viên Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng
10/1978-12/1979	Tham gia quân đội thuộc Tiểu đoàn 1, E 280 đóng tại Campuchia, trợ lý chính trị Tiểu đoàn I.
01/1980-8/1980	Về Trường Văn hóa quân khu V để học Đại học Kỹ Thuật Quân Sự.
9/1980-3/1983	Sinh viên Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng học tiếp tục.
4/1983-8/1985	Công tác tại phòng Kế hoạch Nhà máy đường Quảng Ngãi, thiếu úy sĩ quan dự bị.



9/1985-10/1988	Đảng ủy viên, Phó phòng Cung tiêu, Quyền Trưởng phòng Cung tiêu Nhà máy đường Quảng Ngãi.
11/1988-11/1991	Thị ủy viên khoá 8 nhiệm kỳ 1989-1991, phó Bí thư Đảng ủy Công ty, Trưởng phòng Kế hoạch vật tư, phó Giám đốc C/ty đường Quảng Ngãi.
12/1991-12/2005	Phó Bí thư Đảng ủy, phó Giám đốc Công ty đường Quảng Ngãi, Đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khoá 8 nhiệm kỳ 1995-1999, Thượng uỷ sĩ quan dự bị.
01/2006 – 04/2011	Thường vụ Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi khoá III, phó Bí thư Đảng ủy Công ty, Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi.
05/2011 đến nay	Thường vụ Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi khoá III, phó Bí thư Đảng ủy Công ty, Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi.

**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của bản thân và những người có liên quan**

Hiện đang sở hữu : 216.670 cổ phần, chiếm 0,73 % vốn điều lệ.  
Vợ Nguyễn Thị Kim Nguyệt hiện đang sở hữu 420.084 cổ phần chiếm 1,4% vốn điều lệ

**Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật : Ông LÊ VĂN QUANG - Kỹ sư công nghệ - Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.**

*Ngày tháng năm sinh* 16/12/1953  
*Số CMND* 211133394 cấp ngày 13/7/1984 tại CA tỉnh Nghĩa Bình.  
*Chức vụ hiện tại* Phó Tổng Giám đốc C/ty.

**Các công tác đã trải qua**

8/1972	Bộ đội tiểu đoàn 22 pháo binh, Tỉnh đội Hà Tĩnh
11/1974	Học trường Bồi dưỡng văn hoá Quân khu 4
10/1976	Học trường ĐH Bách khoa Hà Nội.
2/1982	Kỹ thuật viên NM Đường Quảng Ngãi
3/1984	Trưởng ca sản xuất NM Đường Quảng Ngãi
4/1985	Phó phòng Kỹ thuật NM Đường Quảng Ngãi
1/1986	Phó Quản đốc PX Đường NM Đường Q/Ngãi
11/1988	Quản đốc PX Đường.
8/1996	Quản đốc PX Đường, thường trực Ban quản lý Dự án mở rộng NM Đường Quảng Phú, Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Công ty.
11/1998	Giám đốc NM Đường Quảng Phú trực thuộc Công ty, Bí thư Đảng ủy NM Đường Quảng Phú
12/2005	Phó chủ tịch HĐQT kiêm G.đốc NM Đường Quảng Phú. Bí thư Đảng ủy bộ phận Nhà máy đường Quảng Phú.
2006-04/2011	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty; Đảng uỷ viên Đảng uỷ Công ty



05/2011 đến nay

Phó Tổng giám đốc Công ty; Đảng ủy viên Đảng ủy Công ty

**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của bản thân và những người có liên quan**

Hiện đang sở hữu : 181.496 cổ phần, chiếm 0,61% vốn điều lệ  
Vợ : Ngô Thị Tố Oanh hiện đang sở hữu 45.940 cổ phần chiếm 0,16 % vốn điều lệ.

**Phó Tổng Giám đốc Nguyên liệu : Ông CAO MINH TUẤN - Cử nhân kinh tế - Trường Đại Học Bách khoa Đà Nẵng. Cao cấp Chính trị.**

*Ngày tháng năm sinh*

23/7/1957

*Số CMND*

212557813 cấp ngày 14/7/2005 tại CA tỉnh Q/Ngãi

*Chức vụ hiện tại*

Phó Tổng Giám đốc Công ty

**Các công tác đã trải qua**

8/1980	Nhân viên phòng Kế hoạch NM Đường Q/Ngãi
1988-1989	Phụ trách Ban kiến thiết cơ bản công trình sx Bia
7/1989	Phó phòng Kế hoạch Vật tư
10/1990 - 4/1991	Phụ trách phòng Kế hoạch Vật Tư
4/1991-12/1999	Trưởng phòng Kế hoạch vật tư
9/1995	Bí thư Chi bộ Kế hoạch Vật tư, Đảng ủy viên Đảng ủy C/ty
5/1997	Thường vụ Đảng ủy Đảng bộ C/ty, thường vụ công đoàn C/ty
12/1999	Phó giám đốc Công ty, phụ trách nguyên liệu mía
12/2005	Phó Tổng giám đốc Công ty - phụ trách nguyên liệu mía, Đảng ủy viên Đảng ủy Công ty.

**Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của bản thân**

Hiện đang sở hữu : 190.100 cổ phần, chiếm 0,64 % vốn điều lệ.

**Phó Tổng Giám đốc Thị trường : Ông Võ Thanh Hồng – Kỹ sư công nghệ - Trường Đại Học Bách khoa Hà Nội. Cao cấp Chính trị.**

*Ngày tháng năm sinh*

01/5/1955

*Số CMND*

212046723 cấp ngày 15/7/1995 tại CA tỉnh Quảng Ngãi.

*Chức vụ hiện tại*

Phó Tổng Giám đốc Công ty.

**Các công tác đã trải qua**

1982	Kỹ thuật viên PX Cồn
1985	Phó quản đốc PX Cồn
1987	Quản đốc PX Cồn
1991	Kỹ thuật viên Ban quản lý công trình NM Bia
1993	Giám đốc NM Bia
2000	Phó giám đốc Công ty Đường Quảng Ngãi
2002	Thường vụ Đảng ủy Công ty
Từ 2005-12/2006	Ủy viên Mặt trận Tổ quốc Tỉnh Quảng Ngãi



	12/2005	Phó Tổng giám đốc Công ty Đường Quảng Ngãi
	12/2006	Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc NM Bia. Thường vụ Đảng ủy Công ty
<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của bản thân.</b>		Hiện đang sở hữu : 409.242 cổ phần, chiếm 1,38 % vốn điều lệ

**Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng : Ông TRẦN NGỌC PHƯƠNG – Cử nhân Tài chính Kế toán - Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.**

<i>Ngày tháng năm sinh</i>	13/1/1964
<i>Số CMND</i>	210125263 cấp ngày 31/7/1978 tại CA tỉnh Nghĩa Bình
<i>Chức vụ hiện tại</i>	Phó TGD; Kế toán trưởng Công ty; Thành viên HĐQT

**Các công tác đã trải qua**

	3/1989	Cán bộ thu quốc doanh Sở tài chính Vật giá tỉnh Quảng Ngãi
	10/1990	Cán bộ chuyên quản XN quốc doanh, Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi
	11/1991	Nhân viên kế toán XN Đông lạnh tỉnh Quảng Ngãi.
	2/1993	Trưởng phòng tài chính kế toán NM Bia.
	2/2000	Phó phòng Thị trường Công ty Đường Quảng Ngãi
	4/2001	Phó phòng Tài chính-kế toán Công ty Đường Quảng Ngãi
	3/2002	Phó Giám đốc NM Bánh kẹo
	11/2003	Phó phòng Tài chính-kế toán Công ty Đường Quảng Ngãi
	4/2004	Quyền Trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty
	7/2004	Kế toán trưởng Công ty
	12/2005	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi, Thành viên Hội đồng quản trị, Đảng ủy viên Đảng ủy Công ty Đường Quảng Ngãi
	6/2010	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Thường vụ Đảng ủy Công ty CP Đường Quảng Ngãi.
<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của bản thân.</b>		Hiện đang sở hữu : 480.648 cổ phần, chiếm 1,6 % vốn điều lệ.

**- Hoạt động của Ban điều hành**

Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật nhà nước. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ :



- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật nhà nước.
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các quy chế quản lý điều hành nội bộ Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Ký kết các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định.
- Báo cáo trước Hội đồng quản trị tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều lệ Công ty.

- *Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người Lao động*

Số lượng người lao động có mặt đến hết ngày 31/12/2011 : 3.722 lao động.

Chính sách đối với người lao động :

- Người lao động trong Công ty được hưởng các khoản lương, thưởng,... và được đóng bảo hiểm xã hội, y tế, kinh phí công đoàn... đầy đủ theo quy định hiện hành của Luật Lao động.
- Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập nâng cao kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày, dài ngày về các nghiệp vụ quản lý và kinh doanh.

## **VII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị Công ty**

### **1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

- *Hội đồng quản trị* : gồm có 07 thành viên

Ông: Võ Thành Đàng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông: Nguyễn Hữu Tiến	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
Ông Trần Ngọc Phương	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng C/ty.
Ông Đặng Phú Quý	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương Mại Thành Phát.
Ông Ngô Văn Tự	Thành viên HĐQT, Giám đốc Nhà máy Sữa Đậu nành Vinasoy
Ông Nguyễn Tấn Cường	Thành viên HĐQT, Giám đốc N/m Đường An Khê.
Ông Trương Văn Quang	Thành viên HĐQT





### ***Hoạt động của HĐQT :***

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty hiện tại có 07 thành viên với nhiệm kỳ tối đa 05 năm. Hội đồng quản trị có những nhiệm vụ :

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển Công ty.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ giữ chức vụ quản lý Công ty.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán hàng năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch hoạt động của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Các qui định khác được quy định tại điều lệ Công ty.

- *Ban Kiểm soát:* gồm có 03 thành viên

Ông: Nguyễn Đình Quế      Trưởng Ban Kiểm soát, Chủ tịch Công đoàn Công ty .

Ông: Nguyễn Thành Huy      Thành viên Ban Kiểm soát, chuyên viên phòng HCTCKHTH Công ty.

Ông Nguyễn Thế Bình      Thành viên Ban Kiểm soát, Phó Phòng Tài chính Kế toán C/ty.

### ***Hoạt động của Ban kiểm soát***

Ban Kiểm soát của Công ty gồm có 03 thành viên với nhiệm kỳ tối đa 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu có nhiệm vụ thay mặt cổ đông và giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả kinh doanh và hoạt động quản trị, điều hành của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông. Cụ thể :

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp của các hoạt động SXKD và tài chính của Công ty, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.



- Trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các nhiệm vụ khác quy định tại điều lệ Công ty.

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty : 100 % thành viên Hội đồng quản trị điều hành, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT (đến thời điểm 29/02/2012):

Họ và tên	Chức vụ	CP sở hữu	Tỷ lệ %/VĐLệ
Võ Thành Đàng	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty	981.576	3,31%
Nguyễn Hữu Tiến	Phó chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc C/ty	216.670	0,73%
Trần Ngọc Phương	Phó TGĐ kiêm Kế Toán trưởng Công ty	480.648	1,62%
Nguyễn Tấn Cương	Giám đốc Nhà máy đường An Khê	336.736	1,13%
Đặng Phú Quý	G/đốc Công ty TNHH MTV TM Thành Phát	186.754	0,63%
Ngô Văn Tụ	G/đốc Nhà Máy Sữa Đậu nành Vinasoy	264.510	0,89%
Trương Văn Quang	Thành viên HĐQT	263.804	0,89%

## **2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn (đến thời điểm 29/02/2012)**

### **2.1. Cổ đông lớn :**

MIREA ASSET SECURITIES Co., Ltd

Địa chỉ : 45-1 Yeouido-Dong, Yeongdeungpo-Gu, Seoul, Korea.

Ngành nghề kinh doanh :

Số lượng cổ phần : 1.884.014 CP chiếm tỷ lệ 6,36 % vốn điều lệ.

### **2.2. Cổ đông góp vốn là nước ngoài :**

+ Park Byung Yoo : Hộ chiếu GN0865567 cấp ngày 18/10/2003. Quốc tịch : Hàn Quốc. Địa chỉ hiện tại : 33B Mỹ Cảnh Quận 7 - TP HCM. Sở hữu 44.706 CP chiếm tỷ lệ 0,15 % vốn điều lệ.



+ Au Sooyong : Hộ chiếu KR0322533 cấp ngày 28/12/2006. Quốc tịch : Hàn Quốc.  
Địa chỉ hiện tại : 33B Mỹ Cảnh Quận 7 - TP HCM. Sở hữu 9.000 CP chiếm tỷ lệ 0,03 %  
vốn điều lệ.

+ Lee Keonkuk : Hộ chiếu KR0282306 cấp ngày 15/09/2006. Quốc tịch : Hàn  
Quốc. Địa chỉ hiện tại : 33B Mỹ Cảnh Quận 7 - TP HCM. Sở hữu 9.000 CP chiếm tỷ lệ  
0,03 % vốn điều lệ.

+ Min Lee : Hộ chiếu JU0034537 cấp ngày 02/12/2007. Quốc tịch : Hàn Quốc. Địa  
chỉ hiện tại : 473 Huỳnh Văn Bánh Quận Tân Bình - TP HCM. Sở hữu 242.640 CP chiếm  
tỷ lệ 0,82 % vốn điều lệ.

+ Mirea Asset Securiti : 107-81-73894 cấp ngày 06/12/1999. Quốc gia : Hàn Quốc.  
Địa chỉ hiện tại : 45-1 Yeouido-Dong, Yeongdeungpo-Gu, Seoul, Korea. Sở hữu  
1.884.014 CP chiếm tỷ lệ 6,36 % vốn điều lệ.

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 03 năm 2012

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ



YÕ THẮNH ĐÀNG